

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 240**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 18.01.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện\_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 293, hàng thứ hai, bắt đầu xem từ ở giữa, từ câu: “Nhị ước chư vị”.

“Thứ hai, ước chư vị, khúc tề vô di gọi là Phổ, lân cập á thánh gọi là Hiền”. Đây là nghĩa thứ hai của Phổ Hiền. Thứ nhất là từ tánh đức mà nói, tất cả chúng sanh đều là Phổ Hiền. Thứ hai và thứ ba đều là tu đức, tu đức từ sơ phát tâm, nếu chúng ta phát nguyện tu hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, y theo phẩm sau cùng của Kinh Hoa Nghiêm, nhập pháp giới phẩm tu học, mỗi niệm tuân theo thập đại nguyện vương. Cần nhớ câu ở trước: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, đây chính là tu hạnh Phổ Hiền. Bởi vậy quý vị học pháp môn Tịnh độ, mỗi người đều tu hạnh Phổ Hiền.

“Chư vị”, chư là nhiều, nhiều vị thứ như thế, có bao nhiêu địa vị? Trong kinh liệt kê cho chúng ta thấy là có 50 địa vị, thập tín vị, thập trụ vị, thập hạnh vị, thập hồi hướng vị, thập địa vị, tổng cộng có 50 địa vị. Giống như đi học vậy, lớp một, lớp hai, lớp ba đến lớp 50. Lên trên nữa là Đẳng giác Bồ Tát, đó là á thánh. Ở đây nói “lân cập á thánh”, thập địa và Đẳng giác là hàng xóm. Từ sơ phát tâm, 50 địa vị này gọi là chư vị.

Khúc là uốn lượn uyển chuyển, địa vị cao thấp không giống nhau. Từ sơ tín đến đệ lục tín, sáu địa vị này chưa ra khỏi lục đạo, vẫn còn trôi lăn trong lục đạo. Tuy chưa ra khỏi lục đạo, nhưng họ không giống với chúng sanh trong lục đạo, vì sao vậy? Vì chúng sanh lục đạo mê hoặc điên đảo, họ tạo nghiệp luân hồi lục đạo. Bồ Tát sơ tín vị, phương hướng và mục tiêu của họ rất chính xác, họ nhất tâm nhất niệm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Tuy công phu chưa thành tựu, nhưng họ đã đoạn 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới. Vì thế tuy chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, nhưng tuyệt đối không đọa vào ba đường ác, cũng không đọa vào trong đường La sát tu la. Họ còn lui tới hai cõi trời và người sáu lần nữa là thoát ly luân hồi lục đạo. Sáu lần lui tới này là nguyên nhân gì? Vì chưa đoạn tận tư hoặc, mới đoạn tận kiến hoặc, họ còn 81 phẩm tư hoặc, ở cõi người và cõi trời họ tiếp tục buông bỏ nó.

Nếu nhìn từ Tiểu thừa, ý nghĩa sẽ rất rõ ràng. Tiểu thừa tổng cộng có tám địa vị, tứ quả tứ hướng. Sơ quả hướng có thể nói là không có địa vị, chứng được sơ quả là có

địa vị. Ngày nay chúng ta thuộc địa vị nào? Là thuộc sơ quả hướng. Nếu trong đại thừa, chúng ta là sơ tín hướng, ta hướng đến địa vị sơ tín tiến tới. Chúng được sơ quả, trong đại thừa nghĩa là chúng được sơ tín vị. Bồ Tát sơ tín vị giống như lớp một tiểu học vậy. Hiện nay chúng ta đến lớp một tiểu học cũng chưa đạt được. Tuy tu học chương trình của lớp một tiểu học, nhưng thi đều không đạt điểm, vì thế chúng ta không được thừa là học sinh lớp một.

Sơ quả cần điều kiện gì? Trong bao nhiêu năm nay, tôi thường khuyên mọi người, tu Tịnh độ, học đại thừa cần phải buông bỏ tự tư tự lợi, vì sao vậy? Vì có ý niệm này, đường đạo Bồ đề vô cùng khó đi. Cho dù ta tinh tấn nỗ lực đến đâu, vẫn đứng nguyên vị trí, không hề bước ra ngoài bước nào. Cần phải hiểu điều này, tự tư tự lợi hại người rất thâm, cho nên việc trước tiên là buông bỏ nó. Phải buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần. Đối với danh lợi, đối với tài sắc danh thực thù, sắc thanh hương vị xúc pháp quả thật đã buông bỏ. Không còn khống chế, không còn chiếm hữu, tâm bắt đầu hướng về phương hướng thanh tịnh. Còn phải buông bỏ tham sân si mạn, điều này rất khó buông bỏ, buông bỏ tham sân si mạn, không dễ buông bỏ, nhưng phải làm nhạt nó. Phải chăng đây là sơ tín vị? Không phải vậy, đây là địa vị gì? Đây gọi là sơ quả hướng, ta hướng theo phương hướng này.

Thế nào gọi là sơ quả? Chính là trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Bồ Tát sơ tín vị, đoạn tận năm loại kiến hoặc là chứng được. Thứ nhất là thân kiến, chắc chắn không còn chấp trước thân này là ta. Tôi thường nói thân không phải tôi, vậy nó là gì? Là tôi sở hữu, đây là thân kiến, hãy nhớ rằng, còn có tôi sở hữu. Buông bỏ biên kiến, biên kiến nói như cách nói hiện nay là đối lập. Người khác đối lập với tôi, tôi không đối lập với họ, không có ý niệm đối lập. Chư vị phải biết, con người ở nhân gian phiền não vô lượng vô biên, căn bản của phiền não ở đâu? Là ở chỗ đối lập, cần phải nhổ tận gốc phiền não, không đối lập với tất cả mọi người, đối lập với tất cả pháp, không đối lập với tất cả vạn pháp. Đối lập là sai lầm, vì sao vậy? Vì biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể, nhất thể làm sao đối lập được!

Quý vị thử tư duy tường tận, trên thân thể này của chúng ta, mắt là một cơ quan, tai là một cơ quan, không giống nhau. Lục phủ ngũ tạng trong thân thể đều có công năng riêng của nó, tim không phải gan, gan không phải thận, ta thử nghĩ xem chúng có đối lập chẳng? Mắt và tai có đối lập chẳng? Tai và mũi có đối lập chẳng? Tim gan tỳ phổi thận có đối lập chẳng? Không có đối lập, không có đối lập mới lành mạnh, vì sao vậy? Vì đó là nhất thể. Nếu đối lập, không ai phục ai, không phải là lục phủ ngũ tạng đánh nhau rồi sao? Đánh nhau là tình trạng gì? Đánh nhau nghĩa là sinh bệnh, bệnh nghiêm trọng dẫn đến tử vong, tử vong nghĩa là chấm hết, không phải như vậy sao? Cùng một đạo lý!

Chúng ta sống trên địa cầu này, không thể xem địa cầu này thành nhất thể, có ai xem địa cầu thành nhất thể chăng? Có, thời thượng cổ, người thời đó xem toàn thể vũ trụ với mình là nhất thể, hòa thuận. Trong lịch sử ghi chép, vua Nghiêu, vua Thuấn, Đại Ngu, trong tâm niệm của họ, vũ trụ vạn vật với mình là nhất thể, người đời sau tôn xưng họ là thánh nhân. Họ không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có tham sân si mạn. Chúng ta thấy trong sử sách ghi chép, Chu Văn Vương là vua một nước. Trong cuộc sống hằng như ăn, mặc, ở hoàn toàn giống như người bình dân, không có gì khác, thật sự bình đẳng. Vốn là bình đẳng, không có đặc thù. Điển tịch ghi chép lại, chúng ta tin đó hoàn toàn là sự thật. Từ đâu tạo thành không bình đẳng? Từ tự tư tự lợi tạo thành, trong tự tư tự lợi có hạt giống không bình đẳng, điều này chỉ có Phật pháp nói đến. Chúng tử này chính là Mạt na thức, quý vị thấy trong Mạt na thức có bốn đại phiền não thường tương tùy. Thứ nhất là ngã kiến, tức chấp trước thân là ta, đây là Mạt na thức khởi tác dụng. Ngoài thân kiến ra, tham sân si đồng thời khởi lên cùng thân kiến. Tên của nó, thứ nhất là ngã kiến, thứ hai là ngã ái, ngã ái là tham. Ngã si, là ngu si. Ngã mạn, ngã mạn tức là sân nhuế, cống cao ngã mạn luôn thấy mình hơn người khác, người khác không bao giờ hơn tôi, đây là mạn, là câu sanh phiền não. Từ nhất niệm bất giác đó, nó bắt đầu khởi lên, cho nên cái tôi và tham sân si cùng khởi lên mục lúc.

Về sau Đức Phật đặc biệt thêm vào hai loại, tam độc phiền não ngài thêm vào mạn và nghi. Nghi là gì? Là hoài nghi đối với thánh hiền, điều này rất đáng sợ, không biết thánh hiền đều là người minh tâm kiến tánh. Giáo lý đại thừa nói minh tâm kiến tánh là Phật, Đức Phật, cho nên trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật thường nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Đây là thật không phải giả, họ vốn là Phật. Hoài nghi Chư Phật Bồ Tát, hoài nghi mình là Phật, hoài nghi tất cả chúng sanh là Phật, chướng ngại này quá lớn. Chướng ngại gì? Chướng ngại ta vĩnh viễn không thể kiến tánh, vĩnh viễn ta không tìm được đường về nhà. Năm chữ tham sân si mạn nghi này gọi là căn bản phiền não. Thêm vào năm loại kiến hoặc ở trước, hợp lại gọi chung là ác kiến. Ác là sai lầm, kiến giải sai lầm, hợp lại là sáu căn bản phiền não. Từ sáu căn bản phiền não, sanh khởi 20 tùy phiền não. Trong Bách Pháp nói có 26 tâm sở phiền não, triển khai ra là vô lượng vô biên phiền não. Trong tứ hoằng thệ nguyện nói: “phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, tức là chỉ điều này. Không đoạn phiền não sao có thể kiến tánh? Đoạn phiền não khó khăn biết bao, quý vị thử nghĩ xem có đoạn được chăng? Không đoạn được phiền não, là vĩnh viễn không thể thoát ly luân hồi lục đạo. Ở trong luân hồi lục đạo, thời gian ở trong tam đồ chắc chắn rất dài, thời gian ở trong ba đường lành rất ngắn ngủi. Trong tất cả kinh điển gọi những người này là “kẻ đáng thương”, chúng sanh này rất đáng thương. Ai làm cho ta chịu những nỗi thống khổ này? Là tự làm tự chịu, không có ai ở đó sắp xếp, ở đó kiến tạo, ở đó chấp hành, không có, hoàn toàn không có, đều do nghiệp lực của mình chiêu cảm nên. Thiệt nghiệp thọ sanh trong ba đường lành, ác nghiệp thọ báo trong ba đường ác, đây là chân tướng sự thật. Đức Phật giúp chúng ta, khuyên chúng ta đừng tạo nghiệp, chẳng những không được

tạo nghiệp ác, mà nghiệp lành cũng không được tạo, vì sao vậy? Vì nghiệp thiện hay ác đều không thể ra khỏi lục đạo, buông bỏ tất cả nghiệp thiện và ác tâm liền thanh tịnh, lục đạo không còn. Đức Phật thường khuyên chúng ta đoạn ác tu thiện, vậy thiện có cần tu chăng? Thiện phải tu, ác phải đoạn, vấn đề ở đây là ta có biết hay không. Người biết đoạn ác không chấp trước tướng đoạn ác, tu thiện không chấp trước tướng tu thiện, trong Phật pháp đại thừa gọi là tam luân thể không. Tu như vậy tiến bộ rất nhanh, ta có thể rút ngắn rất nhiều thời gian tu học, tức là đã vượt thoát. Nếu chấp tướng, đoạn ác chấp trước tướng đoạn ác, tu thiện chấp trước tướng tu thiện, như vậy tiến bộ vô cùng chậm chạp. Trong kinh điển có nói, người tu hành từ sơ phát tâm tu thành thập tín vị, cần bao nhiêu thời gian? Phải vô lượng kiếp, quý vị thấy đáng sợ biết bao. Vô lượng kiếp không phải là định số, nó rất linh động, hoàn toàn xem khi nào ta giác ngộ. Giác ngộ là gì? Không chấp tướng là giác ngộ. Buông bỏ không phải từ sự mà phải buông bỏ từ tâm, sự không có chướng ngại. Trong Kinh Hoa Nghiêm đại sư Thanh Lương nói rằng: “Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Ngại ở đâu? Ngại ở nơi ý niệm chúng ta. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là chướng ngại, cần phải buông bỏ nó. Trong cuộc sống hằng ngày không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đó chính là Phật. Đức Phật ứng hóa ở thế gian, pháp thân Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, chân tướng là như thế, sinh hoạt ăn ở công việc của họ không khác gì chúng ta. Chúng ta chấp tướng, phân biệt chấp trước, họ không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, vậy họ có tạo nghiệp chăng? Không tạo nghiệp. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là tạo nghiệp. Không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước là không tạo nghiệp. Chẳng những không có nghiệp của lục đạo, nghiệp tứ thánh pháp giới cũng không có. Đây là chân lý tu hành, chúng ta không thể không hiểu. Làm sao đưa chân lý này thực hành trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, biểu diễn trong công việc, đối nhân tiếp vật? Thực hành, nghĩa là mỗi cử chỉ, mỗi hành động đều tương ứng với tánh đức. Tánh đức là gì? Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ nói với chúng ta về tứ đức, nó rất quan trọng, đây là tánh đức. Vô lượng vô biên tánh đức quy nạp thành bốn loại lớn, nói quá hay.

Thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”, tức trong mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền nói: “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Diệu, thật tuyệt diệu! Tuyệt diệu ở chỗ nào? Tuyệt diệu ở chỗ tùy duyên hằng thuận, trong này không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, sự tuyệt diệu là đây. Khởi tâm động niệm tôi nghĩ như thế như thế, như vậy là không tuyệt diệu, đó là tạo nghiệp.

Quý vị xem 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử, 53 vị thiện tri thức, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Thiện Tài đến tham bái thỉnh giáo họ, họ đều đem tứ đức này, không những nói ra mà còn thể hiện ra, biểu diễn ra cho ta thấy. Chính là tùy duyên diệu dụng, họ thể hiện ta cho ta thấy. Tuy quốc sư Hiền Thủ phân thành bốn loại lớn nói với chúng ta, nhưng bốn loại lớn là nhất thể. Một tức là nhiều, nhiều tức là

một. Trong tùy duyên diệu dụng có “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh. Không thể không biết điều này, đây gọi là diệu dụng, danh từ của nó gọi là “oai nghi hữu tác”, nghĩa là “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”. Tác là quy củ, là gương mẫu, thể hiện ra cho mọi người thấy, tánh đức này tự nhiên hiển lộ.

Thứ ba là tâm thái, ngày nay các nhà khoa học cũng gọi là đoạn chánh tâm thái. Tâm thái là gì? Là “nhu hòa chất trực”. Về bên ngoài giống như Bồ Tát Di Lặc, mặt luôn tươi cười, vô lượng hoan hỷ. Bên trong chất trực nghĩa là chân thành, nội tâm chân thành, bên ngoài hoan hỷ. Câu sau cùng là “đại chúng sanh khổ”. Chư vị phải biết 16 chữ này nói cùng một vấn đề, là tánh đức.

Các bậc cổ thánh tiên hiền nói về một vấn đề, cũng là nói bốn câu này, nhưng cách nói có khác. Họ nói như thế nào? Họ nói về ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Quý vị thử nghĩ xem bốn câu này, bốn câu mục này, ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức có phải là tùy duyên diệu dụng chăng? Có phải là oai nghi hữu tác chăng? Là nhu hòa chất trực chăng? Là chịu khổ thay chúng sanh chăng? Hoàn toàn tương ứng. Nếu hiểu được đạo lý này rồi nhìn lại thế gian, thánh hiền của mỗi dân tộc, thánh nhân trong mỗi Tôn giáo, chúng ta bỗng nhiên đại ngộ, thì ra là hoàn toàn tương đồng. Trong giáo lý đại thừa cũng nói cùng một ý này, toàn là tánh đức hiển lộ, giáo hóa tùy ý không có gì không viên mãn. Do đó chúng ta lãnh hội được, một thật thì tất cả thật, một vọng tất cả đều vọng. Tùy thuận tánh đức thì tất cả đều thật, trái với tánh đức thì tất cả đều là hư vọng.

Nghi của chúng ta, tức là tham sân si mạn nghi trong phiền não, nghi được đoạn tận, không còn hoài nghi giáo huấn của thánh hiền nữa. Đoạn nghi liền sanh tín, tín tâm mới thật sự hiện tiền. Có tín tâm này, tâm bồ đề lập tức kiến lập. Nếu tín tâm này không sanh khởi, tâm bồ đề không thể phát ra được, đều là giả, không phải thật. Cho nên tu hành cứ dừng mãi trong lục đạo, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Chúng ta nói rõ ràng, nguyên nhân thật sự là chấp tướng tu hành, nên không vượt thoát luân hồi lục đạo. Lià tướng tu hành sẽ vượt thoát lục đạo, lià nghĩa là buông bỏ, buông bỏ tức là lià. Không được có chút gì còn chấp trước, không được có chút tham luyến nào. Có chút chấp trước, có chút tham luyến, là đang tạo nghiệp luân hồi.

Chúng ta thấy từ sơ phát tâm đến Đăng giác, 50 địa vị này, “khúc tề vô di, lân cập á thánh”. Đây là mỗi vị thứ tu hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, hy vọng trong đời này chúng ta có thể nhập vị. Trong kinh văn của kinh này nói thượng trung hạ tam phẩm, trung thượng quá cao, nếu chúng ta có thể sanh đến hạ bói, trong Phật pháp đại thừa hạ bói thuộc địa vị nào? Là thập tín Bồ Tát, mười địa vị này là hạ bói. Lên trên nữa thì sao? Từ sơ trụ trở lên, 41 địa vị gọi là thượng bói. Trung bói ở đâu? Trung bói vẫn còn nơi thập tín. Thông thường nói nhị thừa, nhị thừa không có trung, chỉ có đại thừa và

tiểu thừa. Nếu nói tam thừa là có trung, trong tam thừa trung là tứ thánh vị, chính là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, mười pháp giới. Tứ thánh trong mười pháp giới gọi là trung, trung bối. Thượng bối là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đây là chân Phật không phải Phật giả. Phật trong mười pháp giới không phải chân Phật, họ thuộc về trung bối, không phải thượng bối, chúng ta đã hiểu rõ ràng các địa vị.

Nghĩa sau cùng là “ước đương vị”, đương vị là gì? Địa vị thật sự của họ là Đẳng giác. Bồ Tát Phổ Hiền trong Kinh Hoa Nghiêm thông thường chúng ta gọi là Tỳ Lô Giá Na Phật, hai bên trái phải, tượng Phật chúng ta thờ ở phía sau đây chính là Hoa Nghiêm Tam Thánh. Ở giữa là Tỳ Lô Giá Na Như Lai, tượng trung pháp thân, hai bên là Bồ Tát Văn Thù và Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Văn Thù tượng trung trí tuệ, trí tuệ vốn có trong tự tánh. Bồ Tát Phổ Hiền tượng trung cho đức hạnh, đại đức đại hạnh. Một tức là ba, ba tức là một. Văn thù tượng trung cho trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh, Phổ Hiền tượng trung đại đức đại năng vốn đầy đủ trong tự tánh. Trong bức tranh này Văn Thù cười trên sư tử, Phổ Hiền cười trên voi. Sư tử tượng trung sự uy mãnh, vua trong các loài thú. Voi tượng trung điều gì? Tượng trung cho định tuệ. Quý vị thấy hình tướng con voi, giống như đang ở trong định vậy, đi đứng ngồi nằm đều từ tốn chậm chạp. Tuệ ở đâu? Tuệ ở trong định, tuệ ở trong tĩnh, là trí tuệ chân thật. Nếu trí tuệ trong sự bực bội, đó gọi là cuồng tuệ, không phải là trí tuệ chân thật, cho nên đây gọi là đương vị.

“Đương vị, đức không có gì không chu đáo gọi là Phổ, điều nhu thiện thuận gọi là Hiền”. Đức không có gì không chu đáo là tánh đức của tự tánh, nếu là Bồ Tát Văn Thù, trí không có gì không chu đáo, ngài tượng trung cho trí tuệ, trí tuệ của tự tánh biến khắp pháp giới hư không giới. Phổ Hiền tượng trung đại đức đại hạnh của tự tánh, cũng là biến pháp giới hư không giới. Ý nghĩa của Phổ Hiền tức là đương vị.

“Cho nên trong kinh này, chư đại Bồ Tát dự hội, đều tu theo đức của Phổ Hiền đại sĩ. Đức của Phổ Hiền là thập đại nguyện vương, đạo quy Cực Lạc, tự lợi lợi tha, đức không cùng tận”. Đức của Phổ Hiền vô lượng vô biên, trong kinh Đức Phật quy nạp nó thành mười loại lớn. Mười loại lớn này chính là đức của Phổ Hiền, đã nói với chúng ta rất cụ thể.

Thứ nhất là “lễ kính chư Phật”. Chư vị thử nghĩ xem, vì sao đặt nó ở vị trí này? Các bậc thánh hiền xưa giáo hóa chúng sanh, gọi là “đạo mất mà sau có đức”. Đạo mất đi, không còn nữa, về sau chỉ có đức. Sau khi đức mất đi là nói đến nhân, nhân không còn thì nói đến nghĩa, nếu nghĩa mất thì đến lễ, nếu lễ mất thế giới sẽ loạn, ngày tận thế xuất hiện, như vậy địa cầu bị hủy diệt. Lễ là giới hạn thấp nhất, lễ không có thì tất cả cũng đều không. Năm thứ lớp này ngày xưa từng thực hiện, tam hoàng ngũ đế, tam hoàng hành đạo, vô vi mà trị. Đến ngũ đế, căn tánh con người không bằng thời đại tam hoàng, vì sao vậy? Vì đã bị ô nhiễm, tuy đạo không còn, nhưng có đức.

Ngũ đế là lấy đức trị thiên hạ, đến thời đại tam vương, tam vương là ba đời Hạ Thương Chu. Hạ Ngu Vương, Thương Thang Vương. Chu là Văn Vương, Võ Vương, lúc này đức không còn, tiêu chuẩn con người hạ thấp. Dùng gì để trị thiên hạ? Dùng nhân, nhân là yêu, suy mình ra người. Nghĩ đến mình nhất định phải nghĩ đến người khác, lấy nhân trị thiên hạ. Thời Xuân Thu Chiến Quốc, đây là loạn thế trong thời cổ đại, không còn nói đến nhân nữa, nói đến gì? Nói đến nghĩa, vẫn còn nghĩa khí. Nghĩa là nói lý, hợp tình, hợp lý, hợp pháp, vẫn nói đến điều này. Sau khi Tần Thủy Hoàng Thống nhất Trung quốc, 50 năm thì mất nước, vì sao vậy? Vì ông không trọng nghĩa, cũng không trọng lễ, tung hoành bá đạo 50 năm thì mất nước, nhà Hán lật đổ rồi lên thay. Lưu Bang bình định động loạn thay nhà Tần thống nhất đất nước, Hán Vũ Đế là một người thông minh, người rất đáng nể, thử nghĩ xem ông dùng phương pháp gì trị nước, một đất nước lớn như thế. Đồng Trọng Thư là đại thần của ông, giới thiệu học thuyết Khổng Mạnh, ông tiếp nhận, cho nên trong bách gia chư tử Nho giáo rất kiệt xuất. Kiến nghị của Đồng Trọng Thư, Hán Vũ Đế áp dụng, lấy lễ trị thiên hạ. Từ thời nhà Hán đến nhà Thanh, mỗi triều đại đều có lễ. Quý vị xem Lễ Lạc Chí của nhị thập ngũ sử, nó dùng phương pháp gì làm cho xã hội hòa thuận? Dùng lễ, sau khi nhà Thanh mất nước không có người nói đến lễ, thiên hạ đại loạn, loạn đến nay là 100 năm, 100 này không thể khôi phục lại được.

Quý vị xem đạo đức nhân lễ nghĩa, cổ nhân nói sau khi lễ mất đi thiên hạ đại loạn. Bây giờ chúng ta phải bắt đầu từ đâu? Chúng ta bắt đầu từ đạo không được, quá cao, chắc chắn không làm được. Chỉ có từ lễ, tìm lễ trở về, xã hội này có thể an định. Trong lễ chủ yếu điều gì? Nói cho chư vị biết, lễ chủ yếu nhất chính là kính, biết tôn kính người khác, so với thương người kém hơn nhiều. Chúng ta biết tôn kính người khác, đây là lễ.

Câu đầu tiên trong Lễ Ký nói: “Khúc Lễ viết, vô bất kính”. Đối với người phải cung kính, đối với sự phải cung kính, đối với sự cung kính chính là siêng năng chịu trách nhiệm. Phải cung kính đối với vạn vật ta mới có thể tiếp thu được giáo dục, nghĩa là có thể tiếp thu giáo dục của thánh hiền. Không có tâm cung kính, dù Phật Bồ Tát và thánh hiền nhân đến dạy ta cũng không đạt được. Vì sao vậy? Vì không có tâm cung kính ta có năng lực bài xích và kháng cự, ta sẽ không tiếp thu.

Đại sư Ấn Quang nói với chúng ta, một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, đây là nói gì? Trong lớp học thầy giáo đang dạy học sinh, một thầy giáo đang dạy học trong lớp, dạy hai ba mươi học sinh, kiến thức mỗi học sinh đạt được không giống nhau. Có người được nhiều, có người được ít. Được nhiều nhất là triệt ngộ, tiếp đến là đại ngộ, tiếp đến nữa là tiểu ngộ, và sau cùng là không ngộ. Tiếp sau không ngộ còn gì nữa chẳng? Còn, chẳng những không ngộ, họ còn hiểu sai ý nghĩa, quý vị thử nghĩ xem lễ quan trọng biết bao!

Điều thứ nhất trong hạnh Phổ Hiền là “lễ kính Chư Phật”. Ai là Chư Phật, Chư Phật là chỉ ai? Nên nhớ trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói “Đây đều là lời trong Kinh Hoa Nghiêm: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Chư Phật này tức tất cả chúng sanh vốn là Phật, ta đối với tất cả chúng sanh phải cung kính giống như đối với Phật vậy. Thiếu một phần là sai, trong lễ kính ta bị khiếm khuyết, thiếu một phần này. Thiếu hai phần là khuyết hai phần, đây là tánh đức, quý vị còn có thể thành tựu chăng?

Tôi đã học được cách cung kính người khác, đối với vật thì sao? Đối với những động vật này thì sao? Có cung kính với côn trùng kiến chăng? Phải cung kính, vì sao vậy? Vì chúng cũng là Chư Phật. Cây cỏ hoa lá thì sao? Cây cỏ hoa lá cũng là Chư Phật. Sơn hà đại địa nó đều có thể tánh, thể tánh chính là Phật tánh, cho nên lễ kính của ta là khắp biến pháp giới hư không giới, thanh tịnh bình đẳng không có gì sai biệt. Xin chúc mừng, tuy quý vị không thể đạt được đương vị Phổ Hiền, chắc chắn quý vị cũng là Bồ Tát Phổ Hiền trong cõi báo của Chư Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm là sơ trụ trở lên, không những vượt thoát lục đạo, mà còn vượt thoát mười pháp giới. Quý vị xem chỉ tu lễ kính, tu một môn này có thể minh tâm kiến tánh, có thể kiến tánh thành Phật. Lấy công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, không phải cõi đồng cư hay phương tiện, họ trú trong cõi thật báo. Quý vị xem chỉ tu pháp môn lễ kính, đặt lễ kính lên hàng đầu, quý vị nói có đạo lý chăng? Tu hạnh Phổ Hiền, học Bồ Tát Phổ Hiền, cầu sanh Tịnh độ, đối với người không có lễ phép như vậy sao được? Dù tu hành tốt đến đâu, đối với người không có lễ phép cũng không thể vãng sanh, không thể không biết điều này. Người thật sự niệm Phật vãng sanh, họ suốt đời không hiểu, đối với người không lễ phép, không có tâm cung kính, họ đang sám hối nghiệp chướng. Sát na phát tâm niệm Phật đó, họ dùng là chân tâm, dùng là lễ kính, cho nên Phật A Di Đà tiếp dẫn họ đến thế giới Cực Lạc.

Phàm thánh sai khác chỉ trong một niệm, một niệm giác phàm phu liền thành Phật, một niệm mê ta liền đi vào lục đạo. Chư vị nên nhớ rằng, niệm này là niệm mà Bồ Tát Di Lạc nói. Một niệm giác, niệm niệm giác mà không mê, họ sẽ thành tựu. Niệm thứ nhất giác, niệm thứ hai mê, như vậy là rơi vào trong lục đạo. Chúng ta làm sao để duy trì niệm niệm giác? Trong thế gian này của chúng ta, phàm những chúng sanh đến sống ở thế gian này, phạm vi này rất lớn. Tất cả động vật, thực vật, đến khoáng vật, nó không phải ở tinh cầu khác, mà ở ngay địa cầu này. Tất cả chúng sanh trên địa cầu này có cộng nghiệp, nếu không có cộng nghiệp đã không đến đây. Dù một hạt bụi, hạt bụi của tinh cầu khác không có nhân duyên với chúng ta, cũng không rơi vào địa cầu này. Rơi vào địa cầu này đều là những chúng sanh có nhân duyên, đây là đối tượng chúng ta lễ kính, có đủ chăng? Không đủ, cần phải mở rộng hơn, mở rộng đến biến pháp giới hư không giới, vô lượng vô biên tinh cầu. Động vật, thực vật, khoáng vật trong này, sự lễ kính của chúng ta đều phải tuyệt đối, lễ kính thanh tịnh bình đẳng, cứu cánh viên mãn. Nếu không hiểu đạo lý này, không biết cảnh giới này, không thể tu được môn lễ kính này.



Nhưng trong pháp môn này, ở phẩm thứ hai câu thứ nhất của kinh văn: “cùng tuân tu đức của Phổ Hiền đại sĩ”, ta mới hiểu được sự thù thắng của pháp môn Tịnh độ. Không có bất kỳ pháp môn nào có thể sánh với nó, nó là trực tiếp tu đức của Phổ Hiền đại sĩ. Không tu được chăng? Bất kính được chăng? Trong Bồ Tát Giới Kinh Đức Phật nói rằng, tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta. Đây là dạy chúng ta điều gì? Dạy chúng ta nên đối đãi chúng sanh như thế nào.

Cổ nhân, không phải là người bây giờ, người bây giờ không được, họ không tôn trọng cha mẹ. Cổ nhân tôn trọng cha mẹ, tôn trọng nhất là cha mẹ. Cho nên hiếu thuận, hiếu kính phải đem tâm hiếu kính cha mẹ hiếu kính tất cả chúng sanh trong thiên hạ. Đọc Kinh Hoa Nghiêm rồi mới biết, phải đem tâm hiếu thuận cha mẹ hiếu thuận tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới. Đây là cảnh giới Hoa Nghiêm, là cảnh giới của thế giới tây phương Cực Lạc.

Trong Lễ Kỳ nói, “Khúc Lễ viết vô bất kính”, không nói tường tận. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói rất tường tận, giảng giải của chư vị tổ sư đại đức càng rõ ràng minh bạch hơn. Bản thân chúng ta phải lãnh hội tường tận, làm sao để thực hành, thực hành chúng ta mới thọ dụng được, thật sự học được. Có thể thực hành nó, người đó chính là Bồ Tát Phổ Hiền.

Từ sơ tín vị, mặc dù chưa chứng được sơ tín, nhưng phương hướng và mục tiêu không hề sai, hoàn toàn chính xác. Buông bỏ liền khế nhập, chỉ cần buông bỏ chấp trước là vào được cửa. Lễ kính rất quan trọng, nên nhớ rằng nó được đặt ở vị trí đầu tiên. Ngày nay vì chúng ta chưa tu tốt điều thứ nhất, nên không đạt được điều thứ hai. Mười nguyện giống như mười tầng lầu vậy, lễ kính là tầng thứ nhất, chưa tu được tầng thứ nhất làm sao có thể lên tầng thứ hai. Khi đã hiểu rõ ràng minh bạch, sẽ biết chúng ta phải học tập từ đâu.

Thứ hai là “Xung tán Như Lai”. Quý vị xem cách dùng chữ, thứ nhất lễ kính là Chư Phật, bây giờ xung tán sao lại biến thành Như Lai? Chư Phật và Như Lai phải chăng cùng một nghĩa? Nói cho chư vị biết là không phải. Chư Phật là nói từ tướng, tất cả chúng sanh vốn là Phật, cho nên phải cung kính bình đẳng, không có gì sai khác. Như Lai là tánh đức, xứng tánh là Như Lai, trái với tánh đức đó là phàm phu. Quý vị xem ở đây có phân biệt. Chư Phật không có phân biệt, do đó xung tán này khác với lễ kính. Xung tán là gì? Xung tán là phải xem hành vi và tâm hành của họ. Họ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác tương ưng với tánh đức, phải xung tán họ. Nếu là bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa mà vẫn xung tán họ, chẳng phải khiến người trong thiên hạ đều học hư sao? Như vậy ta phải chịu gánh trách nhiệm nhân quả. Trái với tánh đức là không xung tán, có lễ kính không có xung tán.

53 lần tham bái trong Kinh Hoa Nghiêm, có ba vị thiện tri thức biểu diễn cho chúng ta thấy. Thiện Tài Đồng Tử tham bái Thắng Nhiệt Bà la môn, có lễ kính không

xung tán. Ngài đến tham bái Cam Lộ Hỏa Vương, cũng là có lễ kính không xung tán. Vì sao vậy? Vì Bà la môn Thắng Nhiệt tượng trưng sự ngu si, Cam Lộ Hỏa Vương tượng trưng sân nhuế. Ngu si, sân nhuế, tham ái, tham sân si là ba độc phiền não. Bồ Tát dùng ba độc để độ chúng sanh, được, nhưng người thế gian bình thường không thể học, nếu học họ sẽ đọa địa ngục A tỳ. Như vừa mới nói, Bồ Tát dùng thì không sao, vì Bồ Tát không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, như vậy không sao.

Thiện Tài Đồng Tử đi tham bái, mục đích là giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh, mỗi tâm niệm của chúng ta là không từ bỏ chúng sanh, chúng sanh nào học được thì giúp họ, không học được thì nên tránh, không thể không biết điều này.

Bởi vậy nói đến xứng tán là có điều kiện, dùng tiêu chuẩn của giáo dục truyền thống thánh hiền, người này thật sự thực hành ngũ luân, ngũ thường đáng được tán thán. Có thể thực hành tứ duy, bát đức đều nên tán thán. Không đâu vào đâu, hoàn toàn trái với luân thường, phải lễ phép với họ, phải có tâm cung kính, nhưng không tán thán.

Trong giáo lý đại thừa: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, điều này đáng để tán thán. Không giữ giới luật, không tu thiền định, thiền định là tâm thanh tịnh, không khai trí tuệ, chúng ta không được tán thán. Thật sự trì giới tu định, dùng trí tuệ giáo hóa chúng sanh, điều này đáng được tán thán. Đây là điểm khác nhau giữa lễ kính và xung tán, cho nên lễ kính dùng Chư Phật, xung tán dùng Như Lai. Như vậy là chúng ta đã hiểu. Trong kinh thường nói đến Chư Phật, cũng nói đến Như Lai, ta liền biết rằng nói đến Chư Phật là nói từ tướng, nói đến Như Lai là nói từ tánh, dụng ý không giống nhau. Điều này phải là người tinh thông, phải biết nhìn nhận. Đây chính là đoan chánh tâm thái, oai nghi hữu tác.

Thứ ba là “quảng tu cúng dường”. Bản thân không thể không có phước báo, không thể không có trí tuệ. Không có phước báo, không có trí tuệ không thể tự độ, cũng không thể độ tha. Cho nên Đức Phật được xưng là nhị túc tôn. Quý vị xem trong tam quy y: “Quy y Phật, nhị túc tôn”, nhị nghĩa là gì? Nhị chính là phước và tuệ. Túc là viên mãn. Thành Phật là trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn, đây là phước tuệ viên mãn, vì sao vậy? Vì phước tuệ là tánh đức, minh tâm kiến tánh phước tuệ liền viên mãn. Trí tuệ của tự tánh, phước báo của tự tánh vĩnh viễn lấy không cùng, dùng không tận. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh là khôi phục lại bình thường. Phước tuệ này rất bình đẳng, ta với tất cả Chư Phật Như La khắp ba đời mười phương đều bình đẳng cả, không có vị Phật nào ít hơn con người một phần, cũng không thể có vị Phật nào nhiều hơn con người một phần. Không có, hoàn toàn bình đẳng.

Đại sư Huệ Năng lục tổ của Thiền tông, khi khai ngộ ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đây là câu thứ ba trong năm câu, chính là ý này, nó đầy đủ những gì?

Đầy đủ trí tuệ, đầy đủ phước đức, đầy đủ tướng hảo. Thông thường chúng ta nói là trí tuệ, đức năng, tướng hảo, không hề có khiếm khuyết, nhưng chúng ta mê mất tự tánh. Mê mất tự tánh đồng nghĩa nói tuy tự tánh chúng ta đầy đủ viên mãn, ngày nay chúng ta không thể hiện ra được, nó không khởi tác dụng. Ví dụ ta có gửi tiết kiệm trong ngân hàng 100 vạn, nhưng trên người không có đồng nào. Khi đi trên đường đói bụng cũng chỉ có đi xin cơm ăn, có tiền chẳng? Có, không lấy ra được. Người giác ngộ cần bao nhiêu họ có thể lấy ra bất kỳ lúc nào, người mê một phen cũng không lấy ra được, trí tuệ không lấy ra được, phước báo cũng không lấy ra được. Do đó ta thật sự lãnh hội, khai ngộ vô cùng quan trọng. Khai ngộ là gì? Là mở ra bảo tạng trong tự tánh của chúng ta, khi mê là đóng. Không hề thiếu, không thiếu một thứ nào, chỉ là không khởi tác dụng, bởi vậy khai ngộ rất quan trọng. Bí quyết cầu khai ngộ không có gì khác ngoài buông bỏ.

Trong quảng tu cúng dường Đức Phật nói, phải tu tài cúng dường, pháp cúng dường, cúng dường chia thành hai loại lớn. Tài cúng dường là tài vật, pháp cúng dường là trí tuệ. Đối với lục đạo chúng sanh trong thế giới Ta Bà mà nói, vẫn còn một điều rất quan trọng là cúng dường vô úy, sống lâu!

Quý vị xem người thế gian này, ai không cần của cải, thông minh trí tuệ, mạnh khỏe sống lâu? Ba thứ này người người đều thích, người tốt thích, người ác cũng thích. Người có tín ngưỡng Tôn giáo thích, người không có tín ngưỡng Tôn giáo cũng thích. Đức Phật dạy chúng ta, tiền tài, trí tuệ, thọ mạng có cầu được chẳng? Được, tu tài bố thí được của cải, tu pháp bố thí được thông minh trí tuệ, tu bố thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Quý vị không tin, vẫn hoài nghi nghiã là gì? Là do tham sân si mạn nghi mà ta hoài nghi điều này, như vậy đời này không thể đạt được, đời này phải chịu bản cùng hoạn nạn. Vì sao vậy? Vì ta không đạt được. Phải như thế nào mới đạt được? Ta ở trong giáo lý của thánh hiền có thể đoạn nghi sanh tín, chúc mừng quý vị đã thành tựu. Tin thật, y giáo phụng hành.

Các bậc cổ đức thường nói, đệ tử nhà Phật có cầu tất ứng. Cầu thành Phật đều có thể cầu được, cầu đại viên mãn đều có thể cầu được. Chỉ cầu một chút của cải, chút thông minh trí tuệ, chút sức khỏe sống lâu, làm gì có chuyện không cầu được! Vấn đề là ta có biết hay không? Các bậc tổ sư đại đức tông môn thường trách nghiệm người học: “Người biết chẳng?”, ông biết cầu chẳng? Người biết cầu thật sự đạt được, người không biết cầu dù cố gắng đến đâu cũng đều không được.

Thế nào gọi là biết? Thứ nhất là đoạn nghi sanh tín. Quý vị có xác định câu nói này chẳng? Ta có dám tin chẳng? Ta dám vẫn chưa được, phải có tín tâm chân thành, tín tâm chắc chắn, không có chút nghi hoặc nào, như vậy ta có thể đạt được như nguyện.

Bây giờ chúng ta thấy thế gian, thế gian có không ít người phú quý, của cải của họ từ đâu mà có? Họ chưa kiến tánh, đều là phàm phu lục đạo như chúng ta, tại sao trong phàm phu lục đạo có không bình đẳng? Ngày nay chúng ta gọi là giàu nghèo không đồng, bây giờ người ta thường nói do chế độ xã hội tạo nên, điều này không đúng. Tôi tin Phật pháp nói đúng, không liên quan gì đến chế độ, mà liên quan đến sự tu tập của chính mình. Trong đời này nếu có thể đem của cải ra bố thí, giúp những người cần đến, càng thí càng nhiều. Số mạng có của cải là từ đây mà ra, không phải người khác cho mình, không ai có thể cho ta. Người đời này giàu có, được ức vạn tài sản, đều là trong đời quá khứ tu tài bố thí, tích lũy nên đời này được hưởng quả báo tốt, vấn đề là như vậy. Nếu đời này họ mê muội, không biết nhân tu được trong quá khứ, tưởng rằng mình rất giỏi, có bản lĩnh kiếm được nhiều tiền, không chịu tiếp tục tu tài bố thí, trở thành người keo kiệt. Đời này hưởng hết phước báo, đời sau không còn nữa. Đạo trời rất công bằng, không phải người có tiền đời này qua đời khác đều phát tài, không phải. Người đời này bản cùng không có tiền, có thể tiết kiệm để tu một chút bố thí, đời sau được đại phú quý. Đây gọi là đạo trời, đạo trời là quy luật tự nhiên, không phải do con người đặt ra.

Chư vị đọc Liễu Phàm Tứ Huán, trong này có một câu chuyện. Chuyện kể rằng có một cô gái nọ, tuổi thơ gia cảnh rất nghèo hèn. Cô ta đến chùa lạy Phật mà trên người chỉ có hai hào, nhưng cô thành tâm thành ý đem cúng Phật hai hào này. Hòa thượng trụ trì thấy cô gái này chân thành như thế, bèn đích thân đứng ra hồi hướng công đức cho cô ta. Sau này lớn lên cô ta may mắn được làm vương phi, bèn trở lại ngôi chùa ngày xưa, mang theo ngàn lượng vàng để cúng dường tu phước, hòa thượng trụ trì cho đệ tử mình ra tiếp đãi. Cô ta tỏ vẻ không vui đến hỏi hòa thượng, lúc con còn nhỏ chỉ cúng dường hai hào, hòa thượng lại rất tôn trọng con. Hôm nay con đem đến nhiều vàng như thế, vì sao hòa thượng không đích thân hồi hướng cho con, mà chỉ cho đệ tử đứng ra làm hồi hướng? Hòa thượng đáp rằng, thưa nhỏ cô cúng hai hào với tâm chân thành, nếu tôi không hồi hướng rất có lỗi với cô. Hôm nay cô làm vương phi, sự ngạo mạn rất lớn, rất cao, không coi ai ra gì. Ngàn vàng này trong mắt cô có đáng là bao, để đệ tử tôi tiếp đãi cô là đủ.

Bởi vậy đối với việc bố thí không phải là bố thí nhiều hay ít, điều này không quan trọng, quan trọng ở chân tâm. Nếu dùng chân tâm, tuy bố thí ít nhưng đạt được nhiều. Nếu bố thí mà có tâm cống cao ngã mạn, tham sân si mạn, dù bố thí nhiều nhưng đạt được rất ít. Trong câu chuyện này rất đáng để ta suy ngẫm, phải dùng tâm chân thành.

Tôi tin người học Phật, thậm chí là người không học Phật, có không ít người tin vào vận mệnh, thường đi xem bói toán, xem phong thủy, thích tìm đến những người này. Có đạo lý chăng? Không thể nói không có đạo lý. Không có đạo lý nghề này đã không còn tồn tại trong xã hội, đương nhiên có đạo lý.

Tháng trước có người hỏi tôi, hỏi tôi có tin phong thủy chăng? Tôi nói tôi tin, nhưng không cần người khác đến xem phong thủy, vì sao vậy? Vì “cảnh tùy tâm chuyển, tướng do tâm sanh”, trong kinh điển đại thừa nói như thế. Đây là nói đến phong thủy, phong thủy thay đổi tùy theo ý niệm chúng ta. Nếu tâm tốt, nơi ta ở phong thủy không tốt, ở khoảng ba năm phong thủy tự nhiên trở thành tốt, nó chuyển biến theo ý niệm chúng ta. Còn như ý niệm không tốt, bất thiện, dù nơi đây phong thủy rất tốt, ta ở đây khoảng ba năm phong thủy cũng biến thành xấu. Khi hiểu được chân tướng sự thật này, còn cần xem phong thủy nữa chăng? Không cần thiết, quan trọng là ý niệm mình đoan chánh, mỗi niệm đều là nhân nghĩa đạo đức, như vậy sao không tốt được! Niệm niệm đều giúp chúng sanh khổ nạn, trí tuệ nhất định tăng trưởng, mạnh khỏe sống lâu. Vì sao vậy? Vì chúng sanh cần mình, chúng ta không cần nhưng chúng sanh cần, ta phải tùy duyên diệu dụng. Chúng sanh cần gì? Chúng sanh cần giáo hóa.

Chư Phật Bồ Tát, đại thánh đại hiền làm gì ở thế gian này? Nói cho quý vị biết, họ dạy học. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sanh vào trong gia đình quốc vương, ngài là vương tử, nếu không xuất gia sẽ kế thừa vương vị. Xem tướng hay phong thủy, phụ vương của ngài cũng tin điều này, mời một số người đến xem. Họ nói con trai nhà vua thật tốt, tương lai sẽ làm chuyển luân thánh vương, đó không phải là một nước nhỏ. Nhưng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 19 tuổi rời xa gia đình xuất gia tu đạo, suốt đời làm công việc dạy học. Quý vị xem 30 tuổi ngài khai ngộ, sau khi khai ngộ là bắt đầu dạy. 79 tuổi viên tịch, giảng kinh hơn 300 hội. Giảng kinh là gì? Hiện nay gọi là tổ chức lớp học, tổ chức hoạt động này hơn 300 lớp, dạy học suốt 49 năm. Đây là thánh hiền nhân thế xuất thế gian sanh vào thế gian này, nghề chủ yếu của họ là dạy học, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Phá mê khai ngộ là nhân, quả báo là lia khổ được vui, thật sự là giúp người.

Người bây giờ họ cầu của cải mà không đạt được, cầu trí tuệ cũng không được trí tuệ, cầu sống lâu không được sống lâu. Vì quý nhiều ưu tư nghi ngờ, tâm tình không an định, chúng ta gọi là sanh tồn trong thời đại khủng hoảng. Thiên tai quá nhiều, gọi là thiên tai nhân họa uy hiếp họ, thân tâm không được an ổn. Trong bối cảnh thời đại này, chúng sanh rất cần giáo huấn thánh hiền, giúp họ nhìn thấu buông bỏ, giúp họ làm sao cầu được thân tâm an ổn, không lo lắng về việc ăn mặc là nhu cầu thiết yếu.

Thánh hiền thế xuất thế gian quả thật có thể giúp họ đạt được, chính là dạy họ quảng tu cúng dường. Cúng dường của cải được giàu có, quý vị đừng sợ, tuy kiếm tiền không dễ, đặc biệt là gia đình nghèo khó. Trong kinh Đức Phật nói: “bần cùng bố thí là khó”, không có sức bố thí, không chịu bố thí lại càng nghèo. Làm sao khiến người bần cùng hoan hỷ bố thí? Tuy bố thí không nhiều, nhưng phước báo rất lớn, nếu họ hiểu được đạo lý này sẽ sanh tâm hoan hỷ. Như vậy càng thí càng nhiều, càng

hiều càng thí, do đó phước báo ngày càng lớn. Lớn rất tốt! Giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, cần phải làm.

Giảng kinh dạy học này là một nghề, nghề này là từ thiện. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta thấy, ngài dạy học suốt 49 năm chưa từng thu học phí, xưa nay chưa hề đưa tay lấy tiền người khác, suốt đời không thành lập đạo tràng.

Tôi nói gương Phật xuất gia, điều này là tôi nghe theo lời thầy tôi dạy. Thầy dạy tôi xuất gia, dạy tôi học tập Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Chư vị cần phải biết, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni suốt đời không xây dựng đạo tràng, suốt cuộc đời của tôi cũng không xây dựng đạo tràng, sống một cuộc đời du mục. Nơi nào có nhân duyên thì đến đó, có nơi ở vài năm, có nơi ở mấy ngày, đều là tùy duyên, cuộc sống riêng tư rất đơn giản, không có gì để sở hữu cả. Vì thế dù ở đâu, có người mượn danh nghĩa của tôi đi vận động xây dựng chùa chiền, nói cho chư vị biết đó đều là giả, không phải thật. Họ nói là tôi nói, nhưng tôi không có nói thế. Họ tự muốn xây chùa, xây đạo tràng, họ đến nói với tôi, tôi có thể nói không tốt ư? Tôi nhất định gạt đầu, được, rất tốt! Việc này không phải tôi bày họ làm, không phải tôi đồng ý. Họ lấy danh nghĩa của tôi ra bên ngoài đi quyên góp, như vậy là quý vị mắc lừa, không hiểu rõ chân tướng sự thật, quý vị nghe kinh cũng không nghe rõ.

Xây chùa dễ, nhưng xây chùa để làm gì? Lúc còn trẻ tôi học giảng sư, thầy thường nói có chùa không có đạo không thể hưng giáo. Dù xây chùa thật lớn mà không có người tu hành chơn chánh, không có người truyền pháp, thì không giúp ích gì cho Phật giáo, tiêu tiền như vậy quá uổng phí. Quý vị cúng dường tiền tài cho tôi, tôi thu nhập cũng không ít, muốn xây chùa lớn không vấn đề gì, có thể thành công, không sai. Thầy Lý dạy tôi học đại sư Ấn Quang, tặng cho tôi bộ Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, lúc đó hai bản chánh tục có bốn cuốn. Sau khi xem xong, biết rằng suốt cuộc đời ngài tu pháp bố thí, ngài đem tiền tứ chúng cúng dường thành lập một xưởng in ấn, ấn tống và lưu hành kinh sách và thiện thư. Tại Chùa Báo Quốc ở Tô Châu thành lập một hoằng hóa xã, tự in ấn kinh sách. Ấn tống kinh điển và thiện thư, kinh điển ba nhà Nho Thích Đạo ngài đều in ấn. Đây là tu pháp bố thí.

Lúc đó xã hội cũng có xảy ra một vài thiên tai như lũ lụt, hạn hán, hòa thượng rút trong khoản tiền ấn tống kinh điển ra một phần để cứu trợ thiên tai. Suốt đời ngài chỉ làm một việc là tu pháp bố thí, tôi cảm thấy rất hay, không có tệ nạn, cho nên tôi học theo ngài.

Khi kiến lập đạo tràng ở Đồ Văn Ba, chư vị đồng học ở đây đều biết, vì sao thành lập đạo tràng này? Sau khi chúng tôi rời Đài Loan, qua Singapore ở 3 năm rưỡi không thường trú được nên không thể ở, vì thế mới đến Đồ Văn Ba. Nhờ ý tốt, thiện ý của bộ trưởng dân di trú ở đó, hoan nghênh chúng tôi đến Úc châu, giúp Úc châu đoàn kết Tôn giáo, đoàn kết dân tộc. Chúng tôi đến Úc châu, vì những người xuất gia thuộc

hàng chữ Ngô, có hơn 20 người. Họ không có nơi nào để đi, sau khi quản trưởng Hàn vãng sanh không có ai chăm sóc. Thành lập đạo tràng này là để thành tựu cho họ, hy vọng đạo tràng này là đạo tràng của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành tựu tục Phật tuệ mạng, hoằng pháp lợi sanh cho đệ tử, vì họ mà thành lập. Mãi đến nay tôi vẫn còn danh nghĩa, từ lâu đã muốn buông bỏ cái danh này, vứt bỏ. Nhưng giữ danh nghĩa lại đây, họ sẽ vì nơi này\_ đây là khu vực của người phương tây, lạ đất lạ người, quan hệ của tôi tốt hơn một chút, họ làm việc sẽ phương tiện hơn. Quan trọng nhất là phải tu giới định tuệ, cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si, như vậy mới đem lại cống hiến cho nơi này. Phải thực hành thập đại nguyện vương ở đây, bắt đầu thực hành từ mình, từ chính bản thân ta, sau đó mới có thể cảm động những người xung quanh.

Thị trưởng đến gặp mấy lần, ông còn rất trẻ, rất có năng lực. Ông nói với tôi, hy vọng xây dựng thành phố Đồ Văn Ba này trở thành thành phố mô phạm hòa thuận nhất Úc châu, lý niệm này rất hay, chúng ta phải tận tâm tận lực phối hợp, giúp ông ta. Chúng tôi ở đây mười năm, đạo duyên, nhân duyên, nhân duyên tu đạo không có gì tiến triển, nhưng kết nhân duyên với người không tệ lắm. Ở đây mười năm đã kết được thiện duyên với dân cư nơi đây, điều này có lợi ích đối với lý niệm của thị trưởng, chúng ta có thể tận một phần sức lực.

Pháp duyên thứ hai là đoàn kết Tôn giáo. Ông Hán Nghệ Phước người Singapore đến đạo tràng chúng tôi, ông đang tận tâm tận lực làm công tác này. Ông ở Singapore đoàn kết tôn giáo, có nhiều năm kinh nghiệm và phương pháp, điều này đối với hoài bão của thị trưởng, đều khởi tác dụng tích cực. Mấy năm gần đây thời gian tôi ở bên ngoài nhiều, cũng là làm công việc này, hy vọng đoàn kết Tôn giáo trên toàn thế giới. Chỉ có đoàn kết Tôn giáo, các Tôn giáo học tập lẫn nhau, mới có thể giúp xã hội an định, mới có thể hóa giải rất nhiều thiên tai thảm họa trên địa cầu.

Cả ba loại cúng dường chúng ta đều phải tu, cúng dường tài, cúng dường pháp, cúng dường vô úy. Bắt đầu thực hành từ bản thân mình, đừng yêu cầu người khác, bắt đầu thực hành từ đạo tràng của chúng ta. Vào khoảng nửa năm ngoái, đạo tràng chúng tôi chính thức mở lớp học Kinh Coran và lớp học Tân Cựu Ước, hy vọng giữa các Tôn giáo có thể học tập lẫn nhau. Mục tiêu sau cùng là chúng tôi hy vọng tương lai có một trường đại học Tôn giáo. Mỗi Tôn giáo có học viện riêng, mười mấy Tôn giáo là mười mấy học viện, tổ chức thành một trường đại học. Chúng ta đều là người một nhà, đều là đồng học, nhưng viện khoa khác nhau, cùng một trường học. Tôn giáo trên thế là một nhà, nó mang lại cho thế giới sự an định hòa bình, phồn vinh hưng thịnh. Nó có thể hóa giải rất nhiều phân tranh, mâu thuẫn xung đột. Đây là nghề phụ trong việc học Phật của chúng ta. Vậy nghề chính của chúng ta thì sao? Nghề chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, nghề phụ là giúp thế gian này hóa giải xung đột, xúc tiến nền an định hòa bình. Trong kinh điển Đức Phật thường khuyên chúng ta là chánh trợ song tu, đây

là tự lợi lợi tha. Phật pháp tại thế gian, không lìa thế gian giác. Phải khuyên người khôi phục tánh đức, phải dạy hiểu, dạy hiểu thuận, thuận là tùy thuận theo quy luật của đại tự nhiên. Chữ hiểu này hàm nghĩa của nó là nhất thể, tuyệt đối không thể tách rời, biến pháp giới hư không giới là nhất thể. Tùy thuận phép tắc của đại tự nhiên, đây chính là đại thánh đại hiền. Sự nghiệp của đại thánh đại hiền là làm gương cho chúng sanh, giáo hóa tất cả chúng sanh.

Hai năm này tôi nhờ nhà sách thương vụ, đặt 100 bộ Tứ Khố Toàn Thư, Úc châu đã nhận được 10 bộ. Bây giờ chúng tôi lại đặt thêm 200 bộ Tứ Khố Hội Yếu, phân tặng cho các quốc gia trên toàn thế giới, chúng tôi nhờ Liên Hiệp Quốc tặng giúp cho những hội viên tham gia Liên Hiệp Quốc, đây là pháp bố thí.

Những thư tịch này là trí tuệ của các bậc thánh hiền trong 5000 năm nay. Phương pháp, kinh nghiệm và hiệu quả của việc tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ đều ghi chép trong này. Rất đáng cho người thời đại chúng ta tham khảo, rất đáng cho người thời đại chúng ta tu tập, học tập, chúng ta đứng ra cung cấp. Đương nhiên in ấn ra, nên học tập như thế nào, thực hành ra sao, thật sự khiến đại chúng xã hội đều đạt được lợi ích chân thật, chúng tôi đều nghĩ đến.

Hôm nay thời gian đã hết, bên dưới còn hai bài, tôi sẽ tiếp tục giải thích tường tận cho mọi người. Đây là gì? Đây là quảng tu cúng dường. Tiên mọi người đem đến cúng dường, tôi đều làm những công việc này, mỗi người trong quý vị đều tu được pháp bố thí. Cho nên chúng tôi không coi trọng việc xây dựng chùa chiền. Vì sao vậy? Vì đã có quá nhiều người đứng ra xây chùa, còn công việc pháp cúng dường này, không ai biết, không ai làm. Việc mà không ai làm, là việc tốt chúng ta nên tiên phong làm.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.

**Hết tập 240**